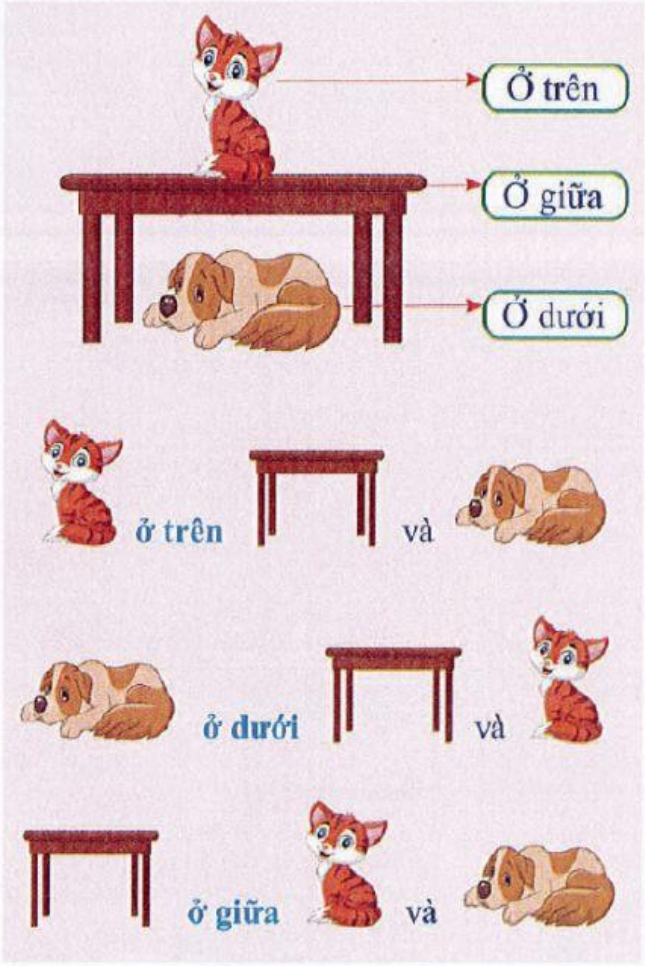
Tuần 1

Trên - dưới. Phải - trái. Trước - sau. Ở giữa
Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác -
Hình chữ nhật - Các số 1, 2, 3

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Trên - Dưới. Phải - Trái. Trước - Sau. Ở giữa.









LIVEWORKSHEETS

2. Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác - Hình chữ nhật.






Hình vuông | Hình tròn | Hình tam giác | Hình chữ nhật

3. Các số 1, 2, 3.

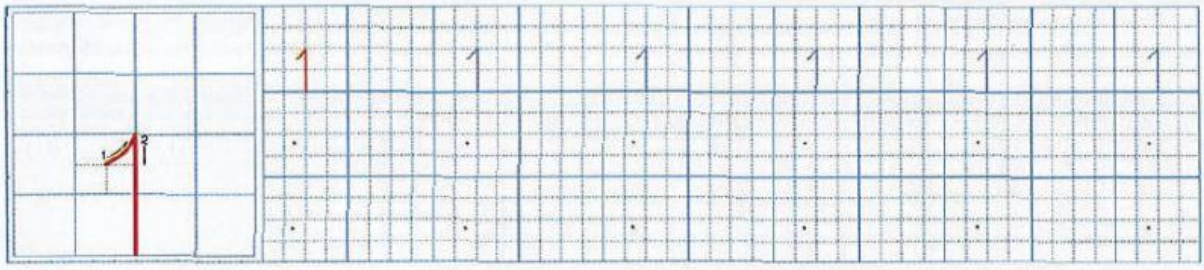
a. Số 1.



Một chấm tròn



Một ngón tay xòe ra



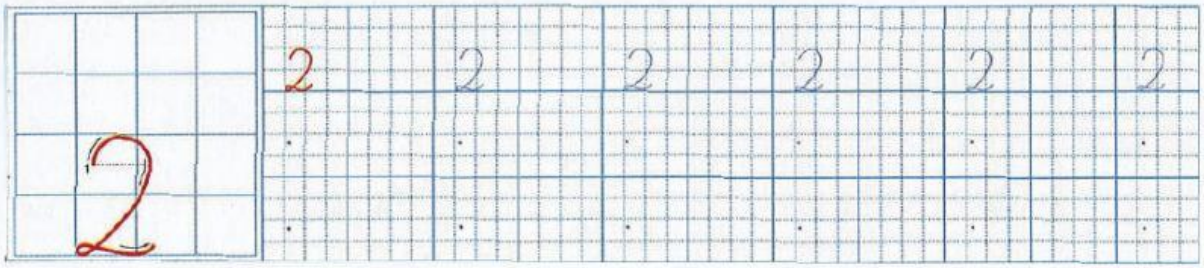
b. Số 2.



Hai chấm tròn



Hai ngón tay xòe ra



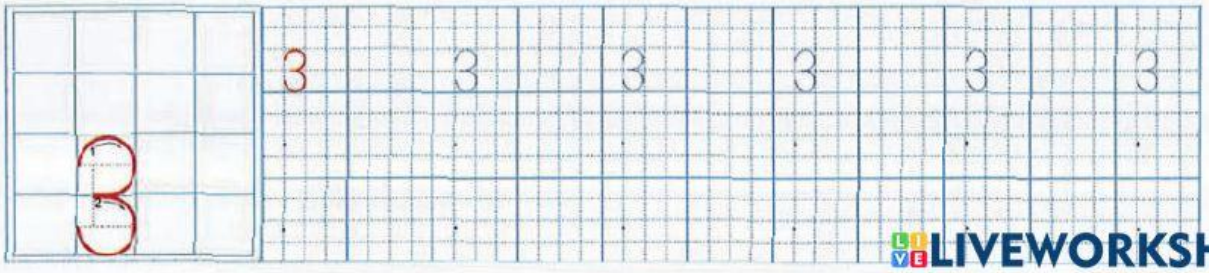
c. Số 3.



Ba chấm tròn



Ba ngón tay xòe ra



LIVEWORKSHEETS

B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Điền vào ".....":

A. ở **trên**

B. ở **sau**

C. ở **bên phải**

D. ở **dưới**





Câu 2. Điền vào ".....":

 ở phía sau .



A. 

B. 

C. 

D. 

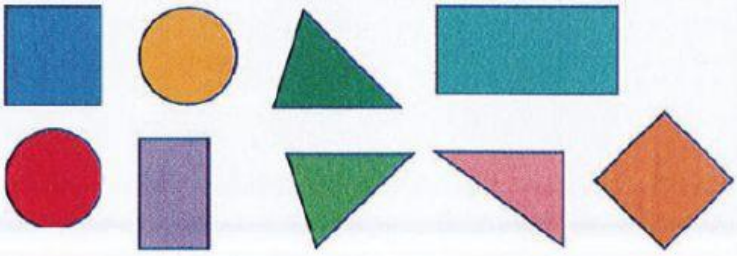
Câu 3. Hình bên có:

A. 2 hình tam giác

B. 3 hình chữ nhật

C. 2 hình tròn

D. 1 hình vuông



Câu 4. Đồ vật có dạng **hình tròn** là:

A. 

B. 

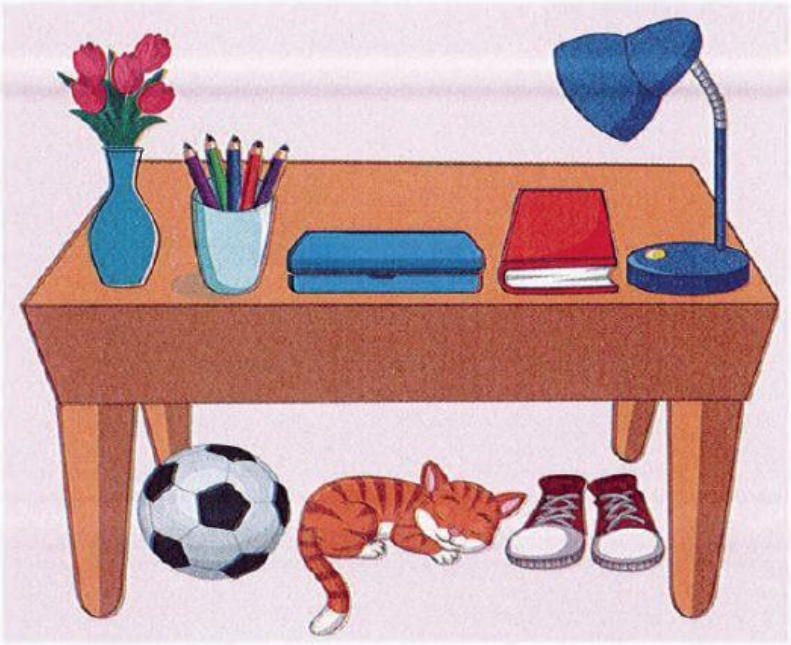
C. 

D. 

LIVEWORKSHEETS

II. Phần tự luận.

Bài 1. Chọn vào ☐ trước đồ vật/con vật ở **trên**  :



☐ 

☐ 

☐ 

☐ 

☐ 

☐ 

☐ 

☐ 

Bài 2. Nối:



1 2 3

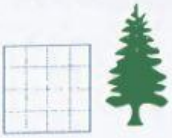
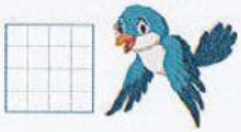
Bài 3. Số?



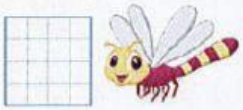
LIVEWORKSHEETS

Bài 4. Số?

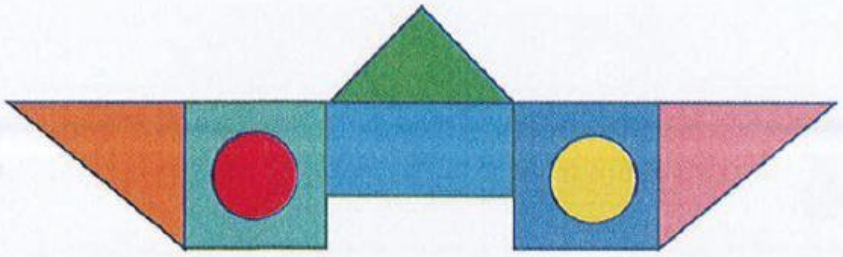


a.    

b. Phía **sau**  có:   

Bài 5. Số?



Hình trên có: ☐ hình chữ nhật ☐ hình tam giác

☐ hình tròn ☐ hình vuông

LIVEWORKSHEETS